

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 31-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Bách

Bà Lê Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Thạch Kim Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Thị L (tên gọi khác: Không) sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Phước; Nơi thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn 6B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm nông; cha là Trần Công B (đã chết) và mẹ là bà Hà Thị C, sinh năm 1944; bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993 (đã ly hôn) và có ba con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Vũ Đình T, sinh năm 1974; Trú tại: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1973 (vợ bị hại) có mặt;

+ Chị Vũ Thị U, sinh năm 1994 (con bị hại) có mặt;

+ Chị Vũ Thị T, sinh năm 1997 (con bị hại) có mặt;

+ Chị Vũ Thị Ngọc T, sinh năm 2001 (con bị hại) có mặt.

Cùng trú tại: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bà T, chị U, chị T, chị T đã ủy quyền lại cho ông Vũ Đình T2, sinh năm 1956; Trú tại: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền ngày 18/01/2022.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vũ Thị U, sinh năm 1994; Cùng trú tại: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, có mặt;

2. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1966; Cùng trú tại: Thôn 2B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, có mặt;

2. Ông Hoàng Công B, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, có mặt;

3. Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, có mặt;

4. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, có mặt;

5. Ông Vũ Đình S, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/11/2021, Vũ Đình T gọi điện thoại rủ Trần Thị L (T và L có quan hệ tình cảm yêu đương) cùng với anh Đặng Thành T, chị Đặng Thị L, ông Nguyễn Đình Đ và anh Hoàng Công B đến nhà T tại thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước để tổ chức uống rượu. Khoảng 12 giờ cùng ngày, anh T và chị L về trước, còn T, L, ông Đ và anh B tiếp tục uống rượu và ca hát với nhau. Sau đó, L mệt nên lên võng nằm nghỉ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L đi xuống thì thấy T vẫn đang ngồi uống rượu với ông Đ và anh B. T đang dùng điện thoại chia sẻ trực tiếp hình ảnh qua mạng xã hội Facebook. Thấy L đến thì T tắt điện thoại. L giật lấy điện thoại của T nhưng không được rồi T mang cất điện thoại. L yêu cầu T trả tiền cho L (trước đó L vay của anh Lê Văn Đàm số tiền 3.000.000 đồng rồi cho T vay lại 2.000.000 đồng), T nói “*tao không nợ nần gì mà y hết*” dẫn đến L và T lời qua tiếng lại với nhau. T mở tủ lạnh lấy thức ăn ném vào người L nhưng không gây thương tích rồi dùng tay tát 2 đến 3 cái vào vùng đầu của L làm L ngã xuống nền nhà gần khu vực rửa chén, bát. T tiếp tục túm tóc L đè xuống thì được ông Đ can ngăn gỡ tay T ra (L bị

thương tích trầy xước da ngón áp út và ngón út bàn tay trái và đầu gối chân trái). L nhìn thấy 01 cái kéo, loại kéo bằng kim loại, dài 23,4cm, cán kéo được bọc nhựa, lưỡi kéo dài 13,8cm, bản rộng nhất 2,9cm, dày nhất 0,3cm, trên lưỡi có chữ “ĐỒNG TIẾN” ở bên cạnh nên dùng tay phải nhặt kéo rồi đứng dậy. T chạy vào nhà lấy 01 con dao dài 49,7cm, cán dao bằng gỗ dài 18,8cm, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, bản rộng nhất 4cm rồi chạy đến chỗ L thì bị ông Đ giật lấy dao của T. T tiếp tục đi về phía L thì được anh Bão ôm giữ T can ngăn nhưng T vùng ra đi đến chỗ L tiếp tục lời qua tiếng lại. L nói “ông là đồ ăn bám tôi”, T dùng tay tát L 02 cái vào vùng đầu thì bị L cầm kéo đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của T. Ông Đ nhìn thấy nên chạy đến giật kéo trên tay L rồi đưa dao và kéo cho anh Bão đem đi cất gần khu vực rửa chén, bát nhà của T. Sau khi bị L dùng kéo đâm vào ngực thì T đi ra phía sau nhà ngã gục xuống đất nên anh Bão gọi L đến cùng với ông Đ khiêng T vào nhà để L cạo gió, sau đó phát hiện cơ thể của T tím tái nên đã đưa T đến Trạm y tế xã B, huyện B cấp cứu thì T đã tử vong [các bút lục số: 32-37; 46, 70-73; 103-167].

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 321/2021/GDPY ngày 05/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận đối với tử thi Vũ Đình T:

“+ Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng ngực trái có vết thương xuyên thủng da, bờ mép sắc gọn; vết thương xuyên thủng tim; tràn máu khoang màng tim

+ Nguyên nhân chết: Vũ Đình T, sinh năm 1974 bị vết thương thấu ngực gây thủng tim dẫn đến tử vong.” [các bút lục số: 42, 43].

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 13/22/TC-ADN ngày 16/12/2021 của Viện pháp y quốc gia - Bộ Y tế, kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên các mẫu: 1.1 (chiếc kéo dài 23,4cm), 1.3 (tăm bông lau dấu vết màu nâu đỏ mặt trong cánh cửa phụ), 1.4 (tăm bông lau dấu vết màu nâu đỏ mặt ghé gỗ tại vị trí số 7), 1.5 (tăm bông lau dấu vết màu nâu đỏ mặt ghé gỗ tại vị trí số 8: Dương tính.

- ADN thu từ các mẫu 1.1, 1.3, 1.4, 1.5 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Vũ Đình T [các bút lục số: 56-61].

Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 40/2022/HS ngày 23/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận:

“Với tư thế thực nghiệm điều tra (Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 48 phút ngày 21/01/2022) khi Trần Thị L cầm kéo (vật chứng giám định) tác động vào cơ thể có thể gây ra được thương tích vùng ngực trái của Vũ Đình T” [các bút lục số: 77-79].

Vật chứng thu giữ khi khám nghiệm hiện trường:

- 01 bông tăm lau dấu vết màu nâu đỏ mặt trong cánh cửa phụ” (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định ADN).

- 01 đôi dép kẹp (dạng dép nữ) màu đen, mặt trên đế có chữ “Love apple”, kích thước mỗi chiếc (22,5x9)cm tại vị trí số 1.

- 01 đôi dép da màu nâu, mặt dưới đế có số “40” tại vị trí 2 và 3.

- 01 cái kéo bằng kim loại dài 19,5cm, cán được bọc nhựa, lưỡi kéo dài 9,8cm, bản rộng nhất 1,8cm trên vách bếp hướng Nam.

- 01 bông tăm lau dầu vết màu nâu đỏ mặt ghế gỗ tại vị trí số 7” (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định ADN).

- 01 bông tăm lau dầu vết màu nâu đỏ mặt ghế gỗ tại vị trí số 8” (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định ADN).

- Nhiều mảnh sành vỡ (dạng mảnh chén, bát) tại vị trí số 8.

- 01 con dao dài 49,7cm, cán dao bằng gỗ dài 18,8cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, bản rộng nhất 4cm tại vị trí số 9.

- 01 cái kéo bằng kim loại dài 23,4cm, cán được bọc nhựa, lưỡi kéo dài 13,8cm, bản rộng nhất 2,9, trên lưỡi có chữ “ĐỒNG ĐIỀN” tại vị trí số 9.

Vật chứng thu giữ trên tử thi Vũ Đình T: 10 ml máu; chất bám dính 10 kẽ móng tay; thẻ CC2 thấm máu.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Vũ Đình T2 là đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị can Trần Thị L bồi thường chi phí mai táng số tiền 113.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi con của T là cháu Vũ Thị Anh T, sinh ngày 17/02/2007 đến năm 18 tuổi. Hiện bị cáo L chưa bồi thường.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-P2 ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo Trần Thị L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo và đồng ý bồi thường số tiền 113.000.000 đồng là chi phí mai táng theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị xử phạt bị cáo L theo quy định pháp luật. Yêu cầu bị cáo L bồi thường chi phí mai táng cho bị hại số tiền 113.000.000 đồng. Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Vũ Thị Anh T, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp Bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường, ngoài ra cũng không yêu cầu bồi thường gì khác.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Thị L tại Cáo trạng

số 10/CT-VKS-P2 ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Giết người”. Áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị L mức hình phạt từ 10 (mười) đến 11 (mười một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại chi phí mai táng số tiền 113.000.000 đồng. Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho con bị hại T cháu Vũ Thị Anh T sinh ngày 17/02/2007 đến năm 18 tuổi do phía người đại diện hợp pháp của cháu Thư là Bà T không yêu cầu, những người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các tài liệu, đồ vật khác không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về tử thi, về AND phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thực hiện hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có tại hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị hại Vũ Đình T và bị cáo Trần Thị L có quan hệ yêu đương,

ngày 02/11/2021 tại nhà của bị hại T tại thôn 7, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước giữa bị hại T và L phát sinh mâu thuẫn từ việc L nhắc lại số tiền T nợ L và nói “ông là đồ ăn bám tôi” nên T ném thức ăn vào người L, dùng tay tát 2 đến 3 cái vào vùng đầu của L làm L ngã xuống nền nhà gần khu vực rửa chén bát, T tiếp tục túm tóc L đè xuống thì được ông Đ can ngăn gỡ tay T ra, lúc này L bị thương tích trầy xước da ngón áp út và ngón út bàn tay trái và đầu gối chân trái, T vào nhà lấy 01 con dao chạy đến chỗ L nhưng được can ngăn, T tiếp tục dùng tay tát L 02 cái vào vùng đầu thì L cầm 01 cái kéo có đặc điểm: bằng kim loại, dài 23,4cm, cán kéo được bọc nhựa, lưỡi kéo dài 13,8cm, bản rộng nhất 2,9cm, dày nhất 0,3cm, trên lưỡi có chữ “ĐỒNG TIỀN” đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của T gây thủng tim bị hại T dẫn đến tử vong.

Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc bị hại tức tối khi bị cáo nói “ông là đồ ăn bám tôi” nên bị hại đã có hành vi ném thức ăn vào người bị cáo, dùng tay tát nhiều cái vào đầu bị cáo làm bị cáo té ngã xuống nền nhà, lúc này bị cáo có cầm 01 cây kéo nhưng chỉ để phòng thân, chưa tấn công bị hại. Bị hại xuống nhà lấy 01 con dao đi ra để đánh bị cáo mặc dù được can ngăn, bị hại vẫn vùng ra xông đến tát bị cáo. Điều đó cho thấy bị hại đã có một phần lỗi trước, làm cho tinh thần của bị cáo kích động, nên bị cáo đã có hành vi dùng cây kéo là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào vùng ngực – là vùng trọng yếu cơ thể bị hại, gây thủng tim, bị hại tử vong nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo L là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng con người là khách thể được Bộ luật hình sự ưu tiên bảo vệ, tước đi mạng sống người bị hại, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại không có gì bù đắp được. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có thể tước đi mạng sống của người bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, cha bị cáo ông Trần Công B là người có công với cách mạng đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nên sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng số tiền 113.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp quy định pháp luật nên cần được ghi nhận.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho con bị hại T là cháu Vũ Thị Anh T tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của cháu Thu là Bà Phạm Thị T không yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng. Những người đại diện hợp pháp khác cũng không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và các tài liệu, đồ vật khác liên quan việc phạm tội không còn giá trị sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/3/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Trần Thị L** phạm tội “Giết người”

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L mức hình phạt 10 (Mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2021.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, Điều 591; khoản 2 Điều 593 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Thị L phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại chi phí mai táng số tiền là 113.000.000 (một trăm mười ba triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 đôi dép kẹp (dạng dép nữ) màu đen, mặt trên đế có chữ “Love apple”, kích thước mỗi chiếc (22,5x9)cm.

- 01 đôi dép da màu nâu, mặt dưới đế có số “40”.

- 01 cái kéo bằng kim loại dài 19,5cm, cán được bọc nhựa, lưỡi kéo dài 9,8cm, bản rộng nhất 1,8cm trên vách bấp hướng Nam.

- Nhiều mảnh sành vỡ (dạng mảnh chén, bát).

- 01 con dao dài 49,7cm, cán dao bằng gỗ dài 18,8cm, lưỡi dao bằng kim loại, mũi nhọn, bản rộng nhất 4cm.

- 01 cái kéo bằng kim loại dài 23,4cm, cán được bọc nhựa, lưỡi kéo dài 13,8cm, bản rộng nhất 2,9, trên lưỡi có chữ “ĐỒNG ĐIỀN”.

- 10ml của Vũ Đình T;

- Chất bám dính 10 kẽ móng tay của Vũ Đình T;

- Chất bẩn kẽ móng tay của Trần Thị L

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/3/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước)

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.650.000 (năm triệu sáu trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND CC tại TP.HCM; (2)
- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- CQCSĐT - CA tỉnh Bình Phước; (1);
- CQTHAHS - CA tỉnh Bình Phước (1)
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Cục THADS tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người đại diện của bị hại; (5)
- Người liên quan; (2)
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước; (1)
- THCTP; Lưu THS; Tòa HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Văn Bình